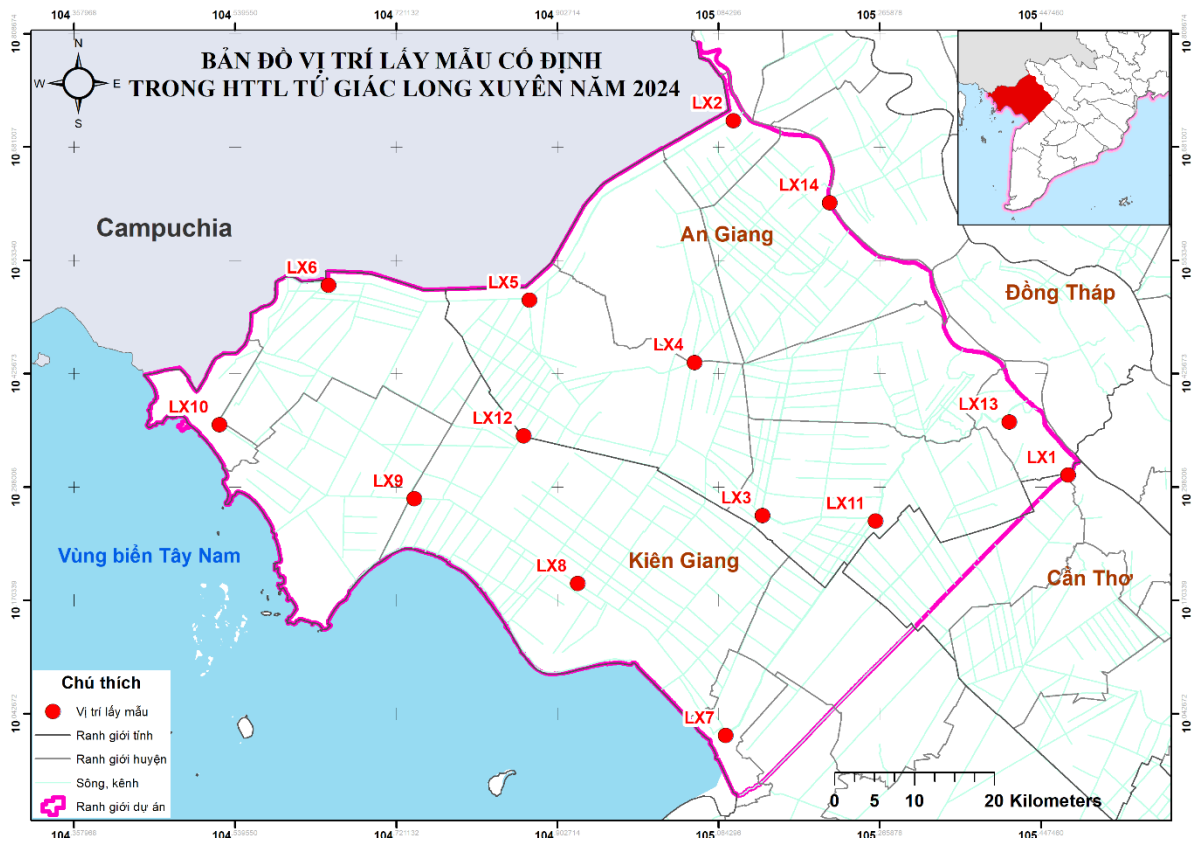


BẢN TIN TUẦN KỲ 13

“Đợt đo ngày 22/05/2024, dự báo từ ngày 29/05÷05/06/2024”

1. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 22 tháng 5 năm 2024

Nhiệm vụ quan trắc tại 14 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1, kết quả đo đạc như Bảng 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2024

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Từ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 22/05/2024)

Bảng 1: Kết quả đo đạc chất lượng nước tại 14 vị trí giám sát

TT	Vị trí thu mẫu (Kí hiệu)	pH	Mặn	TSS	DO	BOD ₅	COD	PO ₄ ³⁻	NH ₄ ⁺	NO ₂ ⁻	NO ₃ ⁻	Fe ^{TS}	Coliform	Chỉ số WQI	Khuyến cáo
			‰	mg/l	mgO ₂ /l			mg/l					MPN/ 100ml		
	QCVN 08-MT:2015/BT NMT cột B1	5,5-9		50	≥4	15	30	0,3	0,9	0,05	10	1,5	7500		
	QCVN 08:2023/BTN MT (bảng 2, mức B) (*)	6-8,5		≤100	≥5	≤6	≤15						≤5.000		
1	Đầu kênh Cái Sắn phía sông Hậu (LX1)	7.05	0.0	5.93	5.52	8.6	16.4	0.12	0.40	0.051	0.19	0.32	4300	73	- Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Tuy nhiên, cần lưu ý hàm lượng nitrit (NO ₂ ⁻) cao vượt quy chuẩn B1, nên lưu ý nếu có nuôi cá nước ngọt.
2	Đầu kênh Vĩnh Tế phía sông Hậu (LX2)	7.25	0.0	6.80	5.44	10.4	18.4	0.12	0.51	0.024	0.06	0.38	6200	74	- Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.
3	Giao cửa kênh Ba Thê và kênh Ba Thê	6.68	0.0	62.25	5.78	8.7	16.8	0.068	0.62	0.049	0.18	1.37	7200	70	- Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 22/05/2024)

6	Giao của kênh Vĩnh Tế và kênh Hà Giang (LX6)	6.71	0.1	22.60	6.27	7.2	14.7	0.033	0.69	0.049	0.17	2.17	8400	66	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt, sử dụng tốt cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuy nhiên cần lưu ý nguồn nước có chỉ tiêu Sắt tổng (Fe_{TS}) cao vượt quy chuẩn cho phép cột B1 nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới cho lúa non. - Ngoài ra nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.
7	Tp, Rạch Giá, cuối kênh Rạch Giá – Long Xuyên (LX7)	6.48	0.1	52.16	5.85	13.7	23.1	0.11	0.33	0.053	0.19	1.33	3300	75	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuy nhiên, cần lưu ý hàm lượng nitrit (NO_2^-) và hàm lượng chất lơ lửng (TSS) cao vượt quy chuẩn B1, nên lưu ý nếu có nuôi cá nước ngọt.
8	Giao giữa kênh Tri Tôn và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX8)	5.36	0.2	38.77	6.31	16.5	28.6	0.051	1.62	0.045	0.09	1.62	21000	4	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức ô nhiễm rất nặng, không phù hợp cho việc tưới tiêu hay trồng trọt cũng như nuôi thủy sản, Cần phải có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng.</p>

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 22/05/2024)

9	Giao giữa kênh T5 và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX9)	5.12	0.1	18.90	5.79	16.7	30.4	0.12	1.38	0.069	0.16	1.60	17000	3	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức ô nhiễm rất nặng, không phù hợp cho việc tưới tiêu hay trồng trọt cũng như nuôi thủy sản, Cần phải có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng.
10	Giao giữa kênh Hà Giang và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (Cầu Hà Giang) (LX10)	7.04	25.5	7.26	6.38	11.7	18.4	0.048	0.50	0.055	0.10	0.56	4700	73	Nguồn nước tại đây là nước lợ, mặn không sử dụng để trồng trọt. Chất lượng nước ở mức trung bình, độ mặn ghi nhận hơi cao hơn ngưỡng thích hợp của nuôi tôm là 7 - 25‰, nên người dân cần theo dõi, lựa chọn thời điểm thích hợp để lấy nước vào các vuông tôm. Cần lưu ý hàm lượng nitrit (NO_2^-) cao vượt quy chuẩn B1, nên lưu ý cho việc nuôi tôm do có thể gây độc cho tôm.
11	Giao giữa kênh Ba Thê Mới và Kênh Rạch Giá Long Xuyên (LX11)	6.58	0.0	42.88	6.50	13.4	21.4	0.11	0.61	0.12	0.26	1.08	6900	63	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. - Tuy nhiên, cần lưu ý hàm lượng nitrit (NO_2^-) cao vượt quy chuẩn B1, nên lưu ý nếu có nuôi cá nước ngọt.

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Từ Giác Long Xuyên, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 22/05/2024)

12	Giao của kênh Tám Ngàn và kênh ranh An Giang-Kiên Giang (LX12)	6.33	0.1	30.10	5.89	18.4	32.7	0.15	1.21	0.098	0.11	1.14	15000	31	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém, nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.</p> <p>- Cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Amoni (NH_4^+), nitrit (NO_2^-) và ô nhiễm hữu cơ (COD, BOD_5) cao vượt quy chuẩn B1. Vì vậy, cần có biện pháp xử lý nếu muốn sử dụng cho mục đích tưới tiêu và nuôi thủy sản nước ngọt.</p> <p>- Nguồn nước bị ô nhiễm vi sinh cao nên cần lưu ý xử lý nếu muốn sử dụng để tưới các loại rau ăn lá.</p>
13	Đầu kênh Rạch Giá – Long Xuyên từ sông Hậu vào (LX13)	6.91	0.0	6.58	5.72	14.0	22.4	0.12	0.49	0.086	0.12	0.77	7900	58	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p> <p>- Tuy nhiên, cần lưu ý hàm lượng nitrit (NO_2^-) cao vượt quy chuẩn B1, nên lưu ý nếu có nuôi cá nước ngọt.</p>
14	Đầu kênh Vĩnh Tre phía sông Hậu (LX14)	6.93	0.0	10.36	5.60	8.2	16.7	0.081	0.49	0.105	0.19	0.52	4900	71	<p>Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình, đảm bảo cho việc sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.</p>

2. Dự báo chất lượng nước ngày 29/05÷05/06/2024

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, NH₄⁺ từ ngày 29/05/2024 đến 05/06/2024 được thể hiện qua các Bảng 2 đến Bảng 5 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 29/05÷05/06/2024 dao động trong khoảng 0,00÷25,28‰; độ mặn được dự báo có xu hướng tăng (9/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 22/05/2024 (Bảng 2).

Bảng 2: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 29/5-05/6/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								29/05÷05/06	
		29/05	30/05	31/05	01/06	02/06	03/06	04/06	05/06	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0.09	0.13	0.14	0.01	0.01	0.01	0.03	0.10	0.01	0.14
	LX2	0.07	0.10	0.12	0.04	0.09	0.02	0.06	0.07	0.02	0.12
	LX13	0.06	0.07	0.02	0.01	0.06	0.05	0.08	0.08	0.01	0.08
	LX14	0.01	0.08	0.03	0.06	0.05	0.08	0.10	0.02	0.01	0.10
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0.05	0.03	0.16	0.14	0.09	0.07	0.07	0.03	0.03	0.16
	LX4	0.09	0.09	0.18	0.03	0.07	0.00	0.00	0.07	0.00	0.18
	LX5	0.02	0.10	0.17	0.13	0.03	0.01	0.06	0.07	0.01	0.17
	LX6	0.07	0.10	0.08	0.10	0.09	0.02	0.02	0.05	0.02	0.10
	LX11	0.09	0.10	0.10	0.01	0.08	0.02	0.04	0.04	0.01	0.10
Phía ven biển Tây	LX12	0.07	0.07	0.00	0.00	0.01	0.06	0.08	0.07	0.00	0.08
	LX7	0.28	0.25	0.28	0.28	0.04	0.08	0.02	0.08	0.02	0.28
	LX8	0.30	0.19	0.08	0.26	0.08	0.04	0.09	0.07	0.04	0.30
	LX9	0.06	0.02	0.11	0.28	0.04	0.29	0.00	0.28	0.00	0.29
	LX10	23.39	24.03	25.28	22.81	23.24	23.50	23.57	23.24	22.81	25.28
Ranh mặn		<1‰	1‰-4‰		>4‰						
Khuyến cáo		- Từ ngày 29/5-05/6/2024, nguồn nước khu vực canh tác lúa không bị nhiễm mặn có thể sử dụng để tưới cho lúa và hoa màu. - Độ mặn tại điểm LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) có độ mặn dự báo nhìn chung vẫn nằm trong ngưỡng thích hợp của nuôi tôm là 7 - 25‰, nên người dân có thể yên tâm lấy nước vào các ruộng tôm.									

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Nồng độ DO dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 4,90÷5,98 mg/l, giá trị DO dự báo có xu hướng giảm ở phần lớn các điểm giám sát (9/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 22/5/2024 (Bảng 3).

Bảng 3: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 29/5-05/6/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								29/05÷05/06	
		29/05	30/05	31/05	01/06	02/06	03/06	04/06	05/06	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	5.27	5.28	5.29	5.25	5.14	4.99	4.95	4.95	4.95	5.29
	LX2	5.46	5.47	5.49	5.52	5.53	5.53	5.54	5.57	5.46	5.57
	LX13	5.57	5.55	5.54	5.55	5.57	5.59	5.58	5.59	5.54	5.59
	LX14	5.59	5.71	5.82	5.89	5.86	5.80	5.79	5.81	5.59	5.89
Khu vực giữa nội đồng	LX3	5.53	5.40	5.30	5.27	5.23	5.25	5.31	5.36	5.23	5.53
	LX4	4.90	5.18	5.44	5.59	5.61	5.56	5.50	5.04	4.90	5.61
	LX5	5.85	5.84	5.81	5.74	5.79	5.92	5.98	5.98	5.74	5.98
	LX6	5.72	5.78	5.71	5.61	5.60	5.57	5.51	5.49	5.49	5.78
	LX11	5.88	5.89	5.89	5.88	5.85	5.76	5.71	5.71	5.71	5.89
	LX12	5.73	5.66	5.69	5.69	5.76	5.78	5.72	5.55	5.55	5.78
Phía ven biển Tây	LX7	5.82	5.76	5.72	5.43	5.43	5.47	5.47	5.41	5.41	5.82
	LX8	5.20	5.30	5.35	5.25	5.18	5.25	5.38	5.52	5.18	5.52
	LX9	5.47	5.44	5.43	5.47	5.51	5.55	5.54	5.50	5.43	5.55
	LX10	5.79	5.79	5.79	5.68	5.67	5.67	5.67	5.69	5.67	5.79
QCVN 08 Cột A1	>=6										
QCVN 08 Cột B1	>=4										
Vượt cột B1	<4										
Khuyến cáo	- Từ ngày 29/5-05/6/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị oxy hòa tan dự báo tại tất cả các điểm giám sát đều trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên đảm bảo cho người dân lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.										

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 8,05÷20,35 mg/l, giá trị BOD₅ dự báo có xu hướng giảm tại phần lớn các điểm giám sát (8/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 22/5/2024 (Bảng 4).

Bảng 4: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 29/5-05/6/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								29/05÷05/06	
		29/05	30/05	31/05	01/06	02/06	03/06	04/06	05/06	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	8.97	8.35	8.34	8.38	8.46	8.55	8.56	8.48	8.34	8.97
	LX2	11.26	10.97	10.76	10.14	10.13	10.02	10.00	10.17	10.00	11.26
	LX13	14.06	13.92	13.64	13.30	13.17	13.01	12.73	12.26	12.26	14.06
	LX14	8.41	8.37	8.32	8.28	8.25	8.24	8.24	8.25	8.24	8.41
Khu vực giữa nội đồng	LX3	9.71	9.24	9.31	9.81	9.94	9.89	9.87	9.91	9.24	9.94
	LX4	20.35	18.40	16.16	15.29	15.01	15.05	15.16	15.28	15.01	20.35
	LX5	9.96	9.85	9.88	9.86	9.78	9.69	9.62	9.57	9.57	9.96
	LX6	8.27	8.15	8.06	8.05	8.06	8.13	8.16	8.17	8.05	8.27
	LX11	16.14	15.94	15.69	15.56	15.54	15.52	15.61	15.96	15.52	16.14

	LX12	15.01	14.48	13.47	12.61	12.35	12.17	12.11	12.24	12.11	15.01
Phía ven biển Tây	LX7	13.33	13.18	13.09	13.30	13.39	13.03	12.57	12.23	12.23	13.39
	LX8	14.75	14.75	14.45	14.56	14.81	15.15	15.21	15.53	14.45	15.53
	LX9	14.42	15.21	15.00	14.45	13.76	12.95	12.16	11.50	11.50	15.21
	LX10	10.40	10.45	10.64	10.87	11.03	11.01	11.06	11.14	10.40	11.14
QCVN 08 Cột A1		4									
QCVN 08 Cột B1		15									
Vượt cột B1		>15									
Khuyến cáo		Từ ngày 29/5-05/6/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy sinh hóa dự báo tại hầu hết các điểm giám sát vẫn nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác. Riêng vị trí LX4 (Giao của kênh Tri Tôn, Trà Sư và Mạc Cần Dung) và LX11 (Giao giữa kênh Ba Thê Mới và Kênh Rạch Giá Long Xuyên) có BOD ₅ vượt quy chuẩn cột B1 nên cần chú ý theo dõi thêm.									

2.4. Amoni (NH₄⁺)

Giá trị NH₄⁺ dự báo trong HTTL TGLX dao động trong khoảng từ 0,21÷1,21 mg/l, giá trị NH₄⁺ dự báo có xu hướng tăng tại nhiều điểm (8/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 22/5/2024 (Bảng 5).

Bảng 5: Giá trị dự báo NH₄⁺ tại các điểm giám sát từ 29/5-05/6/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo								29/05÷05/06	
		29/05	30/05	31/05	01/06	02/06	03/06	04/06	05/06	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0.67	0.65	0.62	0.58	0.54	0.50	0.46	0.40	0.40	0.67
	LX2	0.82	0.82	0.80	0.78	0.76	0.75	0.74	0.72	0.72	0.82
	LX13	0.24	0.23	0.21	0.50	0.61	0.54	0.46	0.36	0.21	0.61
	LX14	0.41	0.41	0.41	0.65	0.59	0.60	0.60	0.56	0.41	0.65
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0.76	0.74	0.73	0.74	0.76	0.77	0.82	0.86	0.73	0.86
	LX4	1.06	1.06	1.06	1.04	1.08	1.16	1.13	1.11	1.04	1.16
	LX5	0.53	0.50	0.48	0.46	0.42	0.39	0.39	0.40	0.39	0.53
	LX6	0.94	0.96	1.03	1.10	1.08	1.13	1.06	1.04	0.94	1.13
	LX11	0.59	0.60	0.61	0.63	0.65	0.67	0.70	0.72	0.59	0.72
Phía ven biển Tây	LX12	1.21	1.14	1.08	1.20	1.16	1.11	1.06	1.04	1.04	1.21
	LX7	0.36	0.35	0.35	0.35	0.36	0.37	0.37	0.38	0.35	0.38
	LX8	0.88	0.87	0.87	0.89	0.93	0.98	1.01	1.04	0.87	1.04
	LX9	0.95	1.01	1.04	1.04	1.01	0.97	0.94	0.97	0.94	1.04
QCVN 08 Cột A1		0.3									

QCVN 08 Cột B1	0.9
Vượt cột B1	> 0,9
Khuyến cáo	Từ ngày 29/5-05/6/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Amoni (NH ₄ ⁺) dự báo tại phần lớn các trạm vẫn nằm trong ngưỡng cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác. - Riêng các điểm LX4, LX6, LX9 và LX12 có chỉ tiêu NH ₄ ⁺ được dự báo vượt quá quy chuẩn cho phép của cột B1, nên người dân tại các điểm này cần lưu ý và có biện pháp xử lý trước khi sử dụng nguồn nước.

Khuyến cáo:

Trong tuần từ 29/5-05/6/2024, chất lượng nước trong hệ thống thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên được dự báo với các thông số độ mặn, Oxy hòa tan (DO), Oxy sinh hóa (BOD₅) nhìn chung vẫn đảm bảo để lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.

Riêng một số vị trí quan trắc như LX4 (Giao của kênh Tri Tôn, Trà Sư và Mạc Cần Dung, huyện Tri Tôn, An Giang), LX11 (Giao giữa kênh Ba Thê Mới và Kênh Rạch Giá Long Xuyên) và LX12 (Giao của kênh Tám Ngàn và kênh ranh An Giang-Kiên Giang) vẫn còn khả năng ô nhiễm dinh dưỡng (NH₄⁺) và ô nhiễm hữu cơ (BOD₅) nên người dân tại các khu vực này cần lưu ý khi sử dụng nguồn nước và nên có biện pháp xử lý nguồn nước thích hợp trước khi sử dụng.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CTTL, Công ty khai thác công trình thủy lợi các tỉnh Kiên Giang, An Giang;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biển (để b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB



Phạm Văn Tùng